

**NGÂN HÀNG TMCP
XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2851/2025/EIB-TGD

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2025

V/v: Công bố thông tin về
tình hình tài chính

Kính gửi: - **Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội**
- **Người Sở Hữu Trái Phiếu**

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào, bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin về doanh nghiệp:

- Tên doanh nghiệp: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM (Viết tắt là “Eximbank”).
- Giấy phép thành lập và hoạt động: Giấy phép hoạt động số 0011/NH-GP do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 06/4/1992 và các Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung nội dung tại Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0301179079.

Ngày cấp: 23/07/1992 và đăng ký thay đổi gần nhất lần thứ 32 ngày 10/05/2024.

Nơi cấp: Sở kế hoạch và đầu tư TP HCM.

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11+16, Tòa nhà Vincom Center, số 72 Đường Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84.28) 38210056 Fax: (84.28) 38216913

Địa chỉ thư điện tử: contact@eximbank.com.vn

- Loại hình doanh nghiệp: Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần – Công ty đại chúng.
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn, trung và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ; các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế; chiết khấu

thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác; cung cấp dịch vụ thanh toán và các dịch vụ ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước cho phép.

- Mã số thuế: 0301179079

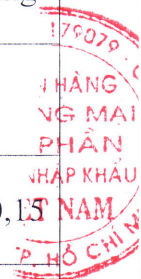
2. Tình hình tài chính:

- Kỳ báo cáo: năm 2024 (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024).
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ báo cáo:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31.12.2023	31.12.2024
1. Vốn chủ sở hữu (đồng)	22.444.999.000.000	25.099.406.000.000
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	17.563.006.000.000	18.781.551.000.000
- Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế	2.896.986.000.000	3.562.209.000.000
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.985.007.000.000	2.755.646.000.000
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
- Chênh lệch tỷ giá	-	-
2. Tổng số nợ phải trả (đồng)	178.971.836.000.000	214.668.588.000.000
- Nợ vay ngân hàng	16.363.869.000.000	29.670.330.000.000
- Nợ vay từ phát hành trái phiếu	-	3.664.503.000.000
+ Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước	-	3.664.503.000.000
+ Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước	-	-
+ Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế	-	-
- Nợ phải trả khác	162.607.967.000.000	181.333.755.000.000
+ Tiền gửi và vay Chính phủ, NHNN	19.870.000.000	2.079.510.000.000
+ Tiền gửi của khách hàng	156.329.168.000.000	167.447.644.000.000
+ Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	230.822.000.000	-

Chỉ tiêu	31.12.2023	31.12.2024
+ Phát hành CCTG	2.000.000.000.000	7.200.000.000.000
+ Các khoản lãi, phí phải trả	2.552.457.000.000	2.119.353.000.000
+ Các khoản phải trả và công nợ khác	1.475.650.000.000	2.487.248.000.000
3. Cơ cấu vốn (lần):		
- Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0,89	0,90
- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	7,97	8,55
4. Khả năng thanh toán (lần):		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	Không áp dụng	Không áp dụng
- Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho) / nợ ngắn hạn)	Không áp dụng	Không áp dụng
- Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)	Không áp dụng	Không áp dụng
5. Dư nợ trái phiếu đã phát hành/vốn chủ sở hữu (lần):		
- Hệ số tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/vốn chủ sở hữu	-	0,15
- Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/vốn chủ sở hữu	-	0,15
6. Lợi nhuận (đồng):		
- Lợi nhuận/Lỗ trước thuế	2.719.626.000.000	4.188.417.000.000
- Lợi nhuận/Lỗ sau thuế trong năm tài chính	2.165.099.000.000	3.326.804.000.000
- Lỗ lũy kế (nếu có)	-	-
7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%):		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,07	1,39
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	9,65	13,25



8. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật tổ chức tín dụng:	31.12.2023	31.12.2024	Giới hạn của NHNN
- Tỷ lệ khả năng chi trả (%)			
+ Tỷ lệ dự trữ thanh khoản (%)	16,82	14,52	≥ 10
+ Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày (VND) (%) (****)	-367,62 (Đáp ứng)	68,78	≥ 50
+ Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày (Ngoại tệ) (%)	93,04	464,32	≥ 10
- Tỷ lệ an toàn vốn CAR (%) (theo báo cáo tài chính hợp nhất)	13,43	12,41	≥ 8
- Trạng thái ngoại tệ, vàng tối đa so với vốn tự có:			
+ Trạng thái ngoại tệ dương so với vốn tự có (%)	0,25	0,03	20
+ Trạng thái ngoại tệ âm so với vốn tự có (%)	0,08	2,26	-20
+ Trạng thái vàng tối đa so với vốn tự có (%)	0,33	0,24	2
- Tỷ lệ mua, đầu tư Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh (%)	1,58	6,22	≤ 30
- Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung dài hạn (%)	14,44	24,22	≤ 30
- Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi (%)	80,75	79,77	≤ 85

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kỳ 31/12/2023 và kỳ 31/12/2024.

Ghi chú:

* Số liệu về tình hình tài chính được tính toán từ báo cáo tài chính năm 2023 và năm 2024 đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện.

** Các khoản vay bằng ngoại tệ của EIB được quy đổi theo tỷ giá dùng để lập Bảng cân đối tài khoản kế toán quy đổi năm (theo quy định TT22/2017/TT-NHNN), phát sinh trong năm 2023 và 2024 lần lượt là: không phát sinh và 6.612 tỷ đồng.

*** Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam đã đáp ứng Thông tư 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Thông tư 09/2024/TT-NHNN ngày 28/06/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một

số điều của các thông tư quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động, hệ thống kiểm soát nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

**** NHNN chỉ quy định giới hạn tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày của VND, ngoại tệ trong trường hợp phân dòng tiền ra ròng dương (tức là áp dụng với tỷ lệ khả năng chi trả >0). Do tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày được tính toán bằng tài sản có thanh khoản cao chia cho dòng tiền ra ròng trong 30 ngày tiếp theo; khi dòng tiền ra ròng <0 nghĩa là dòng tiền ra $<$ dòng tiền vào, điều này có nghĩa là Ngân hàng có đủ dự trữ tài chính để chi trả cho các nghĩa vụ đến hạn. Do đó, NHNN chỉ quy định tỷ lệ khả năng chi trả đối với trường hợp tỷ lệ này >0 (dòng tiền ra $>$ dòng tiền vào).

3. Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện:

- Báo cáo tài chính hợp phát cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Eximbank được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam).
- Kiểm toán độc lập có ý kiến như sau: “

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và công ty con cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất áp dụng cho các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam.”

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác, đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

**NGƯỜI LẬP BIỂU
PHÓ PHÒNG
QUẢN LÝ TÀI SẢN NỢ - TÀI SẢN CÓ**



Nguyễn Thị Cẩm Tú

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hồ Hoàng Vũ

(Tài liệu đính kèm: Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Eximbank).